BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5858 /QĐ-BNNMT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường có chức năng thực hiện các hoạt động khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức, bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên phạm vi cả nước.

2. Trung tâm Khuyến nông quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở chính của Trung tâm Khuyến nông quốc gia tại thành phố Hà Nội.

4. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: National Agriculture Extension Center; Tên viết tắt là NAEC.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khuyến nông và môi trường theo phân công của Bộ trưởng.

2. Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, hướng dẫn về khuyến nông theo phân công của Bộ trưởng.

3. Lập dự toán, đề xuất phân bổ kinh phí, quản lý, quyết toán kinh phí khuyến nông trung ương, kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn kinh phí khác được giao theo quy định; tham gia xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông theo phân công của Bộ.

4. Đầu mối hướng dẫn các địa phương, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng; hướng dẫn, chuyển giao các mô hình, giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Quản lý, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án khuyến nông trung ương, nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên, nhiệm vụ môi trường sau khi được Bộ trưởng phê duyệt theo quy định hiện hành.

6. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khuyến nông, nông nghiệp và môi trường

a) Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo;

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, chính sách, pháp luật, kỹ thuật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kinh tế, thị trường, phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khoá, các chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về nông nghiệp và môi trường;

d) Cấp chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo cho các đối tượng tham gia theo quy định.

7. Thông tin, truyền thông khuyến nông, nông nghiệp và môi trường

a) Thông tin, truyền thông về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu;

b) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, điển hình tiên tiến, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, hướng dẫn nông dân liên kết sản xuất, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

c) Cung cấp thông tin về thị trường, giá cả nông sản và vật tư nông nghiệp; lịch thời vụ; phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại; bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp;

d) Tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông thông qua các hình thức: báo chí, xuất bản, nền tảng số; hội nghị, hội thảo, diễn đàn, toạ đàm, sự kiện; cuộc thi, giải thưởng; hoạt động truyền thông cộng đồng theo phân công của Bộ và quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hội, hiệp hội, doanh nghiệp và các tổ chức trong nước, quốc tế triển khai các hoạt động truyền thông nhân rộng các sáng kiến, giải pháp về phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường.

8. Xây dựng và nhân rộng mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

a) Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành;

b) Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng;

c) Chuyển giao các mô hình, giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu;

d) Khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng phát triển các mô hình, sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc thúc đẩy chuyển đổi xanh, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

9. Hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong lĩnh vực khuyến nông, nông nghiệp và môi trường theo phân công của Bộ và quy định của pháp luật.

10. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khuyến nông; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khuyến nông, khuyến nông điện tử; tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin trong hệ thống khuyến nông.

11. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông, nông nghiệp và môi trường

a) Tư vấn và dịch vụ khuyến nông, nông nghiệp và môi trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật;

b) Dịch vụ, tư vấn phát triển công nghệ nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn bền vững.

12. Tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu theo phân công của Bộ.

13. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, khảo nghiệm và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo phân công của Bộ và quy định của pháp luật.

15. Giúp việc Ban chỉ đạo phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long triển khai, đôn đốc các nhiệm vụ điều phối, liên kết vùng và tổ chức các hoạt động khuyến nông vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, gia tăng giá trị nông sản, nâng cao thu nhập cho nông dân trong vùng.

16. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; thực hiện cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định và chương trình, kế hoạch của Bộ.

17. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

18. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Trung tâm Khuyến nông quốc gia có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

2. Giám đốc quản lý, điều hành mọi hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về hoạt động của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc và các quy chế khác theo quy định.

3. Phó Giám đốc giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp.

2. Phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế.

3. Phòng Thông tin và Truyền thông.

4. Phòng Đào tạo huấn luyện.

5. Phòng Khuyến nông Trồng trọt và Lâm nghiệp.

6. Phòng Khuyến nông Chăn nuôi và Thú y.

7. Phòng Khuyến ngư và Ngành nghề nông thôn.

8. Trung tâm Khuyến nông vùng Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

9. Trung tâm Khuyến nông vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

10. Trung tâm Tư vấn phát triển công nghệ nông nghiệp và môi trường.

Các đơn vị tại khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều này có con dấu và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Văn phòng Thường trực phía Nam; Văn phòng Điều phối nông nghiệp, nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định tại khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 4 Quyết định này được ban hành và có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026 và thay thế Quyết định số 90/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông quốc gia.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn NN&MT Việt Nam;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng